

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

ĐOÀN THỊ HÂN

**HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC TÀI
CHÍNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI TẠI CÁC TỈNH TRUNG DU VÀ
MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 62 34 04 10

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Hà Nội- năm 2017

Công trình được hoàn thành tại:
Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Nguyễn Văn Tuấn**
TS. Lê Xuân Sang

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Viện họp tại Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương vào hồigiờ ... ngày ... tháng... năm 2017.

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

Thư viện Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
Thư viện Quốc Gia, Hà Nội

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Đoàn Thị Hân (2015). *Giải pháp huy động và sử dụng nguồn lực tài chính thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phù Ninh tỉnh Phú Thọ*, Đề tài NCKH cấp cơ sở, Đại học Lâm nghiệp.
2. Đoàn Thị Hân, Trần Thị Mơ (2015), *Quản lý và sử dụng nguồn vốn TPCP thực hiện chương trình XDNTM vùng TDMN phía Bắc*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm nghiệp; tháng 10/2015; 133-142.
3. Đoàn Thị Hân (2015), *Xây dựng nông thôn mới tại các tỉnh TDMN phía Bắc*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo; tháng 12/2015 (số chuyên đề); 17-19.
4. Đoàn Thị Hân (2016), *Giải pháp quản lý NSNN cho chương trình XDNTM vùng TDMN phía Bắc*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo; tháng 1/2016; 58-60.
5. Nguyễn Văn Tuấn, Đoàn Thị Hân (2016), *Factors influencing the result of financial mobilization from local community for the New Rural Construction program in the North mountainous and midlands provinces*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm nghiệp; số 03/2016; 174-182.
6. Đoàn Thị Hân (2016), *Nguồn lực tài chính thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại vùng TDMN phía Bắc*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo; tháng 8/2016; 42-44.
7. Đoàn Thị Hân (2016), *Huy động và sử dụng nguồn lực tài chính trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Phù Ninh tỉnh Phú Thọ - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm nghiệp; tháng 10/2016.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Ở nước ta nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và phát triển toàn diện kinh tế xã hội. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 08 năm 2008 của Ban chấp hành Trung ương đã chỉ ra nhưng quan điểm cơ bản về vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Để triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng, Chính phủ đã ban hành quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 về Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 với mục tiêu xây dựng và phát triển nông thôn theo mô hình mới nhằm thay đổi diện mạo của khu vực nông thôn, nâng cao đời sống mọi mặt của người nông dân.

Sau gần 5 năm thực hiện Chương trình XDNTM, cả nước đã huy động được 851.380 tỷ đồng cho chương trình, trong đó NSNN là 266.785 tỷ đồng (31,34%). Với nguồn lực đó, đến hết tháng 11/2015 cả nước xây dựng được 1.298 xã (14,5%) đạt chuẩn nông thôn mới.

Cùng với các địa phương khác trong cả nước, thời gian qua các tỉnh vùng Trung du miền núi (TDMN) phía Bắc đã triển khai thực hiện Chương trình XDNTM và đã đạt được những thành công bước đầu đáng ghi nhận. Tuy nhiên, đây là vùng có địa hình khá phức tạp, đa dạng, khí hậu thời tiết khá khắc nghiệt, là vùng có nhiều dân tộc thiểu số, kinh tế chậm phát triển, hệ thống cơ sở hạ tầng còn thiếu thốn, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, do vậy vấn đề XDNTM phải đối mặt với nhiều khó khăn, trong đó có vấn đề huy động và sử dụng nguồn lực tài chính.

Các tỉnh trong vùng TDMN phía Bắc đã thực hiện nhiều hình thức huy động khác nhau và đã xây dựng kế hoạch sử dụng cụ thể các NLTC huy động được cho chương trình. Vùng đã huy động được một

khối lượng lớn NLTC và sử dụng cho chương trình XD NTM. Tuy nhiên, thiếu NLTC và hiệu quả sử dụng các NLTC chưa cao vẫn là vấn đề phổ biến trong vùng.

Trong giai đoạn 2016 – 2020, theo kế hoạch đặt ra, toàn vùng cần huy động thêm 182.334 tỷ đồng từ các nguồn khác nhau để thực hiện chương trình XD NTM [54]. Đây là một nhiệm vụ hết sức nặng nề, khó khăn đòi hỏi phải có những giải pháp phù hợp, đồng bộ, có cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm tăng cường huy động và nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng các NLTC trong vùng.

Vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề ***“Huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới tại các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam”*** là thực sự có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích, ý nghĩa của luận án

2.1 Mục đích của luận án

Góp phần tổng kết thực tiễn, cung cấp các luận cứ khoa học cho việc bổ sung, điều chỉnh vấn đề huy động và sử dụng nguồn lực tài chính thực hiện Chương trình XDNTM.

2.2 Ý nghĩa của luận án

- *Về mặt lý luận*: Góp phần xây dựng khung lý thuyết và phương pháp phân tích, đánh giá việc huy động và sử dụng nguồn lực tài chính thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- *Về mặt thực tiễn*: Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng NLTC thực hiện Chương trình XDNTM ở các tỉnh vùng TDMN phía Bắc nói riêng và ở Việt Nam nói chung.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.1 Tổng quan các công trình nghiên cứu đã công bố về huy động và sử dụng các NLTC thực hiện chương trình XDNTM

1.1.1 Tổng quan các công trình đã công bố ở ngoài nước

Có khá nhiều công trình nghiên cứu về huy động và sử dụng nguồn lực tài chính (NLTC) cho phát triển nông thôn ở các nước trên thế giới đã được công bố, điển hình như: Dakley, Peter et al (1991); Hanho Kim, Yong-Kee Lee (2004); Frans Ellits (1994); WB (1998)... Những nghiên cứu này phân tích làm rõ chiến lược về huy động NLTC, các cách tiếp cận trong quản lý sử dụng các nguồn lực để hướng tới các chiến lược phù hợp trong phát triển nông thôn, đặc biệt là ở các nước đang phát triển .

1.1.2 Tổng quan các công trình đã công bố trong nước

Tại Việt nam, một số tác giả Nguyễn Tiến Định (2010); Nguyễn Thu Hương (2009); Hoàng Văn Hoan (2014); Nguyễn Mậu Thái (2015); Trương Thị Bích Huệ (2015); Vũ Như Thăng (2015); Nguyễn Hoàng Hà (2014)... đã đưa ra những quan điểm, nội dung và bài học kinh nghiệm về huy động và sử dụng NLTC cho phát triển nông thôn và XDNTM ở Việt Nam và một số địa phương.

1.1.3 Những vấn đề thuộc đề tài Luận án chưa được các công trình đã công bố nghiên cứu giải quyết

- Trung du và miền núi phía Bắc là một vùng có những đặc điểm riêng về tự nhiên, kinh tế, xã hội, là vùng có điểm xuất phát thấp nhất cả nước khi bắt đầu triển khai thực hiện chương trình XDNTM. Trong thực tế chưa có công trình nghiên cứu nào về huy động và sử dụng nguồn lực tài chính cho XDNTM trên địa bàn này, chưa nghiên cứu làm rõ ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên, kinh tế xã hội của vùng đến kết quả huy động nguồn lực tài chính cho XDNTM trên địa bàn này.

- Chưa có nghiên cứu nào về tình hình quản lý sử dụng các nguồn lực tài chính cho thực hiện các hoạt động của chương trình XDNTM trên địa bàn các tỉnh Trung du, Miền núi phía Bắc; Chưa có nghiên cứu nào về mối quan hệ giữa kết quả huy động, chất lượng quản lý sử dụng các nguồn lực tài chính với kết quả thực hiện chương trình XD NTM trên địa bàn các tỉnh của vùng này.

1.1.4 Những vấn đề trọng tâm Luận án sẽ tập trung nghiên cứu giải quyết

- Những ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của vùng Trung du và miền núi phía Bắc đến kết quả huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện chương trình XD NTM của vùng.

- **Thực trạng và kết quả huy động, sử dụng các nguồn lực tài chính cho Chương trình XD NTM tại các tỉnh TDMN phía Bắc.**

- Các yếu tố ảnh hưởng huy động và các nhân tố ảnh hưởng đến sử dụng nguồn lực tài chính cho chương trình XDNTM tại các tỉnh TDMN phía Bắc.

- Các giải pháp tăng cường huy động và nâng cao chất lượng công tác quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính để thực hiện thành công chương trình XD NTM tại các tỉnh TDMN phía Bắc.

1.2 Phương hướng giải quyết các vấn đề nghiên cứu của Luận án

1.2.1 Mục tiêu nghiên cứu của đề tài Luận án

1.2.1.1 Mục tiêu tổng quát

Làm rõ cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất quan điểm, phương hướng và những giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường huy động và nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính cho chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn các tỉnh Trung du và Miền núi phía Bắc.

1.2.1.2 Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về huy động và sử dụng nguồn lực tài chính cho xây dựng Nông thôn mới.

- Làm rõ thực trạng huy động và sử dụng nguồn lực tài chính cho XDNTM trên địa bàn vùng trung du và miền núi phía Bắc.

- Chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả huy động và sử dụng nguồn lực tài chính cho XDNTM trên địa bàn nghiên cứu.

- Đề xuất định hướng và giải pháp huy động hợp lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới các tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc.

1.2.2 Đối tượng nghiên cứu và giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài Luận án

1.2.2.1 Đối tượng nghiên cứu của đề tài Luận án

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là các vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức quản lý hoạt động huy động và sử dụng thực hiện Chương trình XDNTM các tỉnh vùng TDMN phía Bắc Việt Nam.

1.2.2.2 Giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài Luận án

- Phạm vi về nội dung:

- + Công tác huy động nguồn lực tài chính thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới vùng TDMN phía Bắc cấp xã quản lý trong giai đoạn 2011-2015, bao gồm các nguồn từ Ngân sách nhà nước Trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn vốn tín dụng cho XDNTM, các nguồn huy động từ cộng đồng... cho XD NTM.

- + Vấn đề quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính huy động được thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới vùng TDMN phía Bắc do cấp xã tổ chức huy động và quản lý.

- Phạm vi về không gian: Không gian nghiên cứu của Luận án là 14 tỉnh vùng TDMN phía Bắc, trong đó chọn nghiên cứu điển hình tại 3 tỉnh là Sơn La, Lạng Sơn, Phú Thọ.

- Phạm vi về thời gian:

- + Các số liệu, tài liệu thứ cấp về quá trình và kết quả huy động, sử dụng nguồn lực tài chính thực hiện XDNTM được nghiên cứu trong giai đoạn 2011-2015.
- + Các số liệu sơ cấp được khảo sát, điều tra tại các điểm nghiên cứu được thực hiện trong giai **đoạn từ tháng 6/2015 đến tháng 12/2016**.
- + Các giải pháp huy động và sử dụng NLTC thực hiện Chương trình XDNTM ở các tỉnh vùng TDMN phía Bắc đến năm 2020.

1.2.3 Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

1.2.3.1 Cách tiếp cận đối tượng nghiên cứu của đề tài

Để giải quyết thành công các mục tiêu và nội dung nghiên cứu đã đề ra, sử dụng các cách tiếp cận nghiên cứu sau đây: (1) Tiếp cận hệ thống; (2) Tiếp cận theo lãnh thổ; (3) Tiếp cận theo nhóm đối tượng; (4) Tiếp cận có sự tham gia; (5) Tiếp cận thể chế. (6) Tiếp cận chính sách.

1.2.3.2. Phương pháp thu thập, xử lý và phân tích thông tin, tài liệu

(1) Phương pháp chọn điểm nghiên cứu khảo sát

Vùng TDMN phía Bắc gồm có 14 tỉnh và chia thành 3 tiểu vùng đông bắc, tây bắc và vùng trung tâm. Để khảo sát thực tế, Luận án chọn 3 tỉnh nghiên cứu điển hình, gồm: Sơn La (tiểu vùng Tây Bắc); Lạng Sơn (tiểu vùng Đông Bắc; Phú Thọ (vùng trung tâm). Trên địa bàn mỗi tỉnh nghiên cứu điển hình, lại chọn 3 xã đại diện cho mức độ hoàn thành các tiêu chí XDNTM: nhanh, trung bình, chậm.

(2) Phương pháp thu thập thông tin tài liệu

**** Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu thứ cấp***

Đây là các số liệu được thu thập qua các niên giám thống kê, các báo cáo của các tỉnh TDMN phía Bắc Việt Nam, báo cáo hàng năm về XDNTM của tỉnh và các nghiên cứu liên quan trên địa bàn.

**** Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu sơ cấp:***

Các số liệu, tài liệu sơ cấp được thu thập bằng các phương pháp: điều tra phỏng vấn 345 cá nhân tại 3 tỉnh được chọn nghiên cứu điển hình qua các phiếu phỏng vấn, phương pháp PRA.

(3) Phương pháp xử lý, phân tích số liệu

- Phương pháp xử lý số liệu

Xử lý bằng chương trình Excel trong Microsoft Office trên máy tính và sử dụng phần mềm SPSS 22 để phân tích số liệu.

- Phương pháp phân tích số liệu

Để phân tích số liệu, tài liệu tác giả sử dụng các phương pháp: Thống kê mô tả, Thống kê so sánh, Phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

2.1 Nông thôn mới và Chương trình xây dựng nông thôn mới

2.1.1 Nông thôn và nông thôn mới

2.1.1.1 Nông thôn và phát triển nông thôn

Nông thôn là địa bàn sinh sống chủ yếu là người nông dân gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp là chính và được quản lý bởi cấp xã, thôn, bản.

Phát triển nông thôn là một quá trình cải thiện có chủ ý một cách bền vững về kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn và có sự hỗ trợ tích cực của Nhà nước và các tổ chức khác [21]. Quan niệm này khá phù hợp với điều kiện của nước ta hiện nay.

2.1.1.2 Nông thôn mới

Nông thôn mới là tổng thể những đặc điểm, cấu trúc tạo thành một kiểu tổ chức nông thôn theo tiêu chí mới, đáp ứng yêu cầu

đặt ra cho nông thôn trong điều kiện hiện nay, là kiểu nông thôn được xây dựng tiên tiến về mọi mặt so với mô hình nông thôn cũ. [21]

2.1.2. Xây dựng nông thôn mới và chương trình Xây dựng nông thôn mới

2.1.2.1 Xây dựng nông thôn mới

XDNTM là quá trình xây dựng kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống người dân nông thôn, phát triển hài hòa, rút ngắn khoảng cách giữa thành thị với nông thôn. Với vai trò chủ thể là người dân nông thôn và có sự hỗ trợ tích cực của Nhà nước và các tổ chức khác.

2.1.2.2 Chương trình xây dựng nông thôn mới

Chương trình gồm các nội dung: Quy hoạch XDNTM; Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; Chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập; Giảm nghèo và an sinh xã hội; Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn; Phát triển giáo dục - đào tạo ở nông thôn; Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn; Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn; Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - XH trên địa bàn; Giữ vững an ninh, trật tự XH nông thôn.

2.1.3 Nguồn lực tài chính và nguồn lực tài chính thực hiện

Chương trình xây dựng Nông thôn mới

2.3.1.1. Nguồn lực tài chính

Nguồn lực tài chính là một loại nguồn lực cần thiết cho đầu tư phát triển mọi mặt của xã hội, được hình thành từ sự đóng góp bằng tiền (hoặc những tài sản có thể nhanh chóng chuyển thành tiền) của nhà nước, của người dân, của các doanh nghiệp, các tổ chức khác,... và được quản lý, sử dụng một cách hợp lý vào mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

NLTC Là một yếu tố đầu vào quan trọng để tăng trưởng kinh tế và phát triển mọi mặt của xã hội. Nguồn lực tài chính huy động được từ bên ngoài có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bổ sung cho nguồn vốn đầu tư trong nước, hỗ trợ cho đầu tư phát triển trong nước.

2.1.3.2. Nguồn lực tài chính cho thực hiện chương trình XDNTM

Nguồn lực tài chính thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới là nguồn lực tài chính được huy động từ các đối tượng trong xã hội bằng những phương thức phù hợp, được quy về giá trị và được sử dụng để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo các quy định của Chính phủ.

Nguồn lực tài chính cho XDNTM hình thành từ các nguồn chính: *Nguồn từ ngân sách; Nguồn từ tín dụng; Nguồn từ doanh nghiệp; Các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân địa phương.*

Nguồn lực tài chính thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới có các đặc điểm sau: Được huy động từ mọi đối tượng trong toàn xã hội. Được sử dụng một cách công khai, minh bạch, chi tiết, cụ thể cho từng nội dung thực hiện.

2.2 Huy động các nguồn lực tài chính thực hiện chương trình XDNTM

Huy động nguồn lực tài chính là một nội dung trong quá trình XDNTM được thực hiện thông qua các chính sách, biện pháp và các hình thức mà Nhà nước, các tổ chức xã hội đưa ra và áp dụng nhằm chuyển các nguồn lực từ dạng tiềm năng thành các quỹ để sử dụng cho xây dựng nông thôn mới.

Chương trình XDNTM đòi hỏi nguồn lực tài chính rất lớn. Trong điều kiện ngân sách Nhà nước còn hạn hẹp, huy động sự đóng góp của các đối tượng ngoài nhà nước dưới nhiều hình thức như tiền, đất đai, tài sản, lao động,... trên tinh thần tự nguyện. Và huy động tối đa nguồn lực của địa phương để tổ chức triển khai Chương trình, phải thực hiện đa dạng hóa các nguồn huy động.

Với mỗi nguồn lực cần có hình thức huy động khác nhau.

Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả huy động nguồn lực tài chính để thực hiện chương trình XDNTM, bao gồm:

- Điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội ở mỗi địa phương
- Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước phát triển kinh tế, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
- Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương
- Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý địa phương
- Nhận thức về chương trình xây dựng nông thôn mới
- Cơ chế chính sách của nhà nước
- Lợi ích của các đối tượng đóng góp cho chương trình
- Sự sẵn lòng đóng góp của cộng đồng thực hiện Chương trình

2.3 Sử dụng các nguồn lực tài chính thực hiện XDNTM

Sử dụng NLTC để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới là việc dùng các nguồn lực đã huy động được để thực hiện các nội dung của chương trình XD NTM.

Quá trình sử dụng NLTC cho XD NTM được quy định cụ thể trong các văn bản của Nhà nước cho từng nguồn vốn huy động được và cho từng nội dung đầu tư của chương trình XD NTM.

Chủ đầu tư hoặc ban quản lý dự án được chủ đầu tư thành lập để quản lý dự án thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định của Nhà nước.

Ban quản lý dự án, các cơ quan có thẩm quyền và người dân cần thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra giám sát quá trình thực hiện và quá trình sử dụng vốn.

Cơ quan tài chính các cấp, cơ quan quản lý về đầu tư xây dựng các công trình thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được giao, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện **dự án**.

Kết quả sử dụng nguồn lực tài chính cho XDNTM chịu ảnh hưởng của các yếu tố sau đây: (1) Tiến độ huy động vốn cho thực hiện các hạng mục, (2) Trình độ quản lý của cán bộ chuyên môn. (3) Cơ cấu của nguồn vốn xây dựng nông thôn mới, (4) Mức độ thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, (5) Các chính sách phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, (6) Sự tham gia của cộng đồng trong XDNTM.

2.4 Mối quan hệ giữa huy động và sử dụng nguồn lực tài chính

Giữa huy động và sử dụng có mối quan hệ chặt chẽ, qua lại với nhau. Sử dụng càng hợp lý, công khai, minh bạch là nhân tố thúc đẩy kết quả huy động, huy động được càng nhiều thì sử dụng được cho nhiều mục đích phát triển hạ tầng ở địa phương, tạo được lòng tin với người dân.

2.5 Kinh nghiệm và bài học kinh nghiệm về huy động và sử dụng nguồn lực tài chính thực hiện chương trình XDNTM

Trên cơ sở nghiên cứu các bài học kinh nghiệm trong huy động và sử dụng NLTC cho phát triển nông thôn của một số nước trên thế giới và những kinh nghiệm về vấn đề này tại một số địa phương của Việt nam, luận án đã rút ra 7 bài học kinh nghiệm cho vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÙNG TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC

3.1 Đặc điểm cơ bản vùng Trung du và miền núi phía Bắc

3.1.1 Các đặc điểm tự nhiên

Vùng TDMN phía Bắc gồm 14 tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình. Toàn vùng có tổng diện tích tự nhiên là 9.256.700 ha (bằng 27,78% tổng

diện tích cả nước), trong đó 64,01% là đất lâm nghiệp, trong khi đó đất nông nghiệp chỉ có 16,77%.

Khí hậu thuộc miền nhiệt đới nhiệt độ cao, độ ẩm lớn, sinh vật phong phú với các loại rừng và các thảm thực vật. Thời tiết có phần khắc nghiệt, gây nên khô nóng, hạn hán, sương muối gây trở ngại cho sản xuất và sinh hoạt. Hệ thống sông suối khá dày, độ dốc lớn. Nguồn tài nguyên thiên nhiên của vùng phong phú và đa dạng.

3.1.2 Các đặc điểm kinh tế, xã hội

Tính đến năm 2015, dân số toàn vùng là 11.803,7 nghìn người, chiếm tỷ lệ 12,87% so với cả nước. Mật độ dân số bình quân cả vùng là 124 người/km². Toàn vùng có tới 35 dân tộc khác nhau, đa dạng về mặt văn hóa.

Những năm qua, cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp được đầu tư theo hướng kiên cố hóa. Mạng lưới y tế từ cơ sở đến cấp tỉnh được tăng cường.

Đối với vùng TDMN phía Bắc, hệ thống cơ sở hạ tầng còn quá thiếu và xấu.

Nhìn chung kinh tế của các tỉnh đều đạt được những thành tựu quan trọng như: các ngành nghề kinh tế ngày càng đa dạng, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định, cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng CNH, HĐH, năng suất lao động được nâng cao, thu nhập và đời sống người dân ngày càng được cải thiện.

3.1.3 Những đặc thù vùng nông thôn các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc

Ngoài các đặc điểm chung của vùng nông thôn cả nước, vùng nông thôn các tỉnh vùng TDMN phía Bắc có một số đặc điểm đặc thù sau: mật độ dân số thấp nhất cả nước (124 người/km²), dân số thưa, sống không tập trung, tỷ lệ người dân sống ở khu vực nông thôn rất cao, có tới 80% lực lượng lao động của vùng đang làm trong

ngành nông lâm nghiệp, mức sống của người dân còn rất thấp, tỷ lệ đói nghèo cao hơn nhiều so với bình quân cả nước, người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng số dân cư của vùng (tới 62%), hệ thống cơ sở hạ tầng thiếu thốn, lạc hậu và chưa đồng bộ, kinh tế còn chưa phát triển, trình độ của đội ngũ cán bộ công chức cấp cơ sở còn hạn chế,...

3.1.4 Những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, KTXH đến huy động và sử dụng NLTC thực hiện chương trình XD NTM vùng trung du và miền núi phía Bắc

3.1.4.1. Những thuận lợi

Là vùng có nhiều các khu bảo tồn tự nhiên, vườn quốc gia, nhiều danh lam thắng cảnh đẹp. Đặc điểm này tạo điều kiện cho vùng phát triển ngành du lịch. Đồng bào dân tộc có kinh nghiệm sản xuất trên đất dốc, nên hoạt động sản xuất nông nghiệp cũng có những thuận lợi. Đặc biệt, có nhiều dân tộc sinh sống nên còn lưu giữ và bảo tồn nền văn hóa lâu đời với nhiều lễ hội truyền thống độc đáo.

3.1.4.2 Những khó khăn

Đây là vùng có địa hình khá hiểm trở, bị chia cắt sâu, diện tích rộng, mật độ dân số thấp và khá phức tạp. Vì vậy, đã gây khó khăn không nhỏ đối với phát triển kinh tế- xã hội của vùng, nhất là chi phí cho việc xây dựng và hiện đại hoá hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất, đời sống của người dân và bảo vệ môi trường sinh thái cao. Vì vậy, lượng vốn để đầu tư hạ tầng cơ sở ở vùng này sẽ cao hơn so với các vùng khác. Hệ thống cơ sở hạ tầng của vùng còn lạc hậu, cần phải xây dựng mới và tu sửa nhiều so với tiêu chí của chương trình đưa ra. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao (26,7%), thu nhập bình quân đầu người hàng năm ở mức thấp nhất cả nước, số nhà tạm

vẫn còn. Các tệ nạn xã hội như buôn bán ma túy, nghiện hút đang có diễn biến phức tạp.

Tóm lại, có thể nói, điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội của vùng trung du miền núi phía Bắc vừa có những yếu tố thuận lợi, vừa có những yếu tố khó khăn đối với sự phát triển của vùng nói chung và đến kết quả huy động và sử dụng các NLTC để thực hiện XD NTM trong vùng nói riêng.

3.2 Thực trạng triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới vùng trung du và miền núi phía Bắc

3.2.1 Công tác tổ chức triển khai thực hiện chương trình

Ban Chỉ đạo Chương trình XDNTM được bố trí thành hệ thống từ trung ương xuống đến thôn, bản. Các tỉnh ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ về chuyên ngành.

Các tỉnh trong vùng đều lựa chọn một số xã điểm để thực hiện thí điểm chương trình XDNTM của tỉnh.

3.2.2. Kết quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới của vùng trung du và miền núi phía Bắc.

Năm 2011, toàn vùng TDMN phía Bắc có 2.248 xã thực hiện XDNTM, khi bắt đầu thực hiện chương trình bình quân một xã đạt 3,84 tiêu chí, thuộc diện thấp nhất cả nước. Thực trạng của các xã trong vùng còn thấp so với yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia.

Sau 5 năm triển khai thực hiện chương trình XDNTM, kết quả phân loại nhóm xã theo số lượng tiêu chí đạt chuẩn NTM của vùng TDMN phía Bắc tại thời điểm 31/12/2015 được tổng hợp qua bảng 3.4.

Bảng 3.4: Phân loại xã theo kết quả số TC đạt chuẩn NTM vùng TDMN phía Bắc

T T	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2011		Năm 2015		Tăng giảm		TDPT BQ (%)
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1	Tổng số xã trong vùng	xã	2.248		2280		32		101,42
2	Số TC đạt BQ một xã	TC	3,84		9,3		5,46		242,19
3	Phân nhóm xã theo số TC đạt chuẩn NTM								
a	Nhóm 1 (đạt 19 TC)	xã	0	0	185	8,1	185	8,1	-
b	Nhóm 2 (15 - 18 TC)	xã	0	0	187	8,2	187	8,2	-
c	Nhóm 3 (10 - 14 TC)	xã	126	5,6	634	27,8	508	22,2	503,17
d	Nhóm 4 (5 - 9 TC)	xã	659	29,3	1016	44,6	357	15,3	154,17
e	Nhóm 5 (dưới 5 TC)	xã	1463	65,1	258	11,3	-1205	-53,8	17,63

Nguồn: Văn phòng điều phối XDNTM các tỉnh vùng TDMN phía Bắc

Qua bảng 3.4 có thể thấy, kết quả thực hiện chương trình XD NTM của vùng TDMN phía Bắc là khá rõ, đã có 185 xã hoàn thành đủ 19 TC NTM (đạt tỷ lệ 8,1% tổng số xã), số lượng xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên tăng mạnh. Tuy vậy, vẫn còn tới 1.274 xã đạt dưới 10 TC.

Nhìn chung trong toàn vùng, kết quả thực hiện chương trình XD NTM đã đạt được những thành tựu, tuy nhiên, tiến độ còn chậm, số tiêu chí đạt chuẩn NTM bình quân của vùng còn thấp so mức bình quân của cả nước, đặc biệt là các tiêu chí về hạ tầng KTXH và môi trường. Sau 5 năm triển khai thực hiện chương trình, tình hình kinh tế xã hội của toàn vùng đã có những chuyển biến tích cực, kinh tế toàn vùng đạt mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, thu nhập của người dân nâng cao rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt.

3.3 Thực trạng huy động nguồn lực tài chính thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới vùng trung du miền núi phía Bắc

Tại các tỉnh trong vùng, UBND các cấp đã ban hành các văn bản phù hợp với đặc thù địa phương trong quá trình huy động và sử dụng các nguồn lực thực hiện XD NTM. Văn bản hướng dẫn của các tỉnh đầy đủ, đồng bộ, rõ ràng và phù hợp với đặc điểm của tỉnh để thực hiện, tuy nhiên

cũng có một số văn bản hướng dẫn còn được ban hành chậm, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các nội dung cụ thể của chương trình

Kết quả huy động nguồn lực tài chính cho XD NTM vùng TDMN phía Bắc giai đoạn 2011-2015 được tổng hợp trên bảng 3.9.

Bảng 3.9. Kết quả huy động nguồn lực tài chính cho XD NTM vùng TDMN phía Bắc đến 31/12/2015

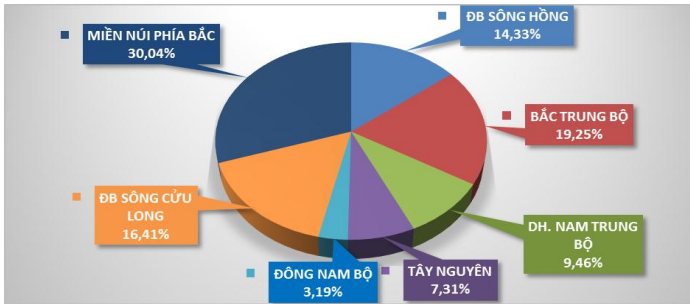
Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tỷ trọng (%)
I	Vốn huy động từ NSNN	61.834.744	38,38
1	Vốn trực tiếp cho chương trình	4.693.643	2,91
<i>a</i>	<i>Vốn TPCP</i>	<i>3.087.000</i>	<i>1,92</i>
<i>b</i>	<i>Vốn Đầu tư phát triển</i>	<i>664.777</i>	<i>0,41</i>
<i>c</i>	<i>Vốn sự nghiệp</i>	<i>941.866</i>	<i>0,58</i>
2	Vốn lồng ghép	49.631.733	30,80
3	Vốn từ ngân sách địa phương	7.509.368	4,66
II	Vốn huy động ngoài NSNN	99.302.350	61,62
1	Huy động từ các DN	13.476.268	8,36
2	Huy động từ các TC tín dụng	65.164.844	40,44
3	Huy động từ người dân	18.179.462	11,28
4	Nguồn huy động khác	2.481.777	1,54
	Tổng cộng	161.137.094	100,00

Nguồn: Văn phòng điều phối XDNTM các tỉnh TDMN phía Bắc

Trong giai đoạn thực hiện XDNTM từ 2011-2015, các tỉnh trong vùng đã huy động được 161.137 tỷ đồng, trong đó nguồn huy động từ NSNN là 61.834.744 triệu đồng, chiếm 38,38%; từ nguồn ngoài NSNN là 99.302.350 triệu đồng, chiếm 61,62% tổng nguồn vốn huy động được.

Là vùng có nhiều khó khăn, có điểm xuất phát thấp nên TDMN phía bắc là vùng được Nhà nước hỗ trợ nguồn vốn trực tiếp từ NSTW để thực hiện chương trình XD NTM ở mức cao nhất so với các vùng khác của cả nước, điều này được thể hiện trên hình 3.3.



Hình 3.3. Tỷ lệ đầu tư từ NSTW thực hiện XDNTM các vùng kinh tế giai đoạn 2011-2015

Qua hình 3.3 ta thấy, TDMN phía Bắc là vùng được NSTW hỗ trợ nguồn trực tiếp để thực hiện XDNTM cao nhất so với các vùng kinh tế khác trên cả nước (chiếm 30,04% nguồn đầu tư trực tiếp từ NSTW cho chương trình) vì TDMN phía Bắc là vùng có nhiều khó khăn nhất cả nước về mọi mặt.

Nếu tính bình quân cho 1 xã, kết quả huy động nguồn lực tài chính cho XDNTM bình quân cho 1 xã vùng TDMN phía Bắc giai đoạn 2011-2015 là 70.674 triệu đồng. Vốn huy động bình quân cho 1 xã cao nhất toàn vùng là Thái Nguyên (263.981 triệu đồng/xã), thấp nhất là Cao Bằng (2.986 triệu đồng/xã).

Vốn từ NSNN cấp cho 1 xã bình quân là 27.121 triệu đồng, cao nhất toàn vùng là Sơn La (74.249 triệu đồng/xã), thấp nhất là Cao Bằng (2.111 triệu đồng/xã).

Vốn huy động từ các nguồn ngoài NSNN cấp cho 1 xã bình quân là 43.554 triệu đồng, cao nhất toàn vùng là Thái Nguyên (233.816 triệu đồng/xã), thấp nhất là Cao Bằng (875 triệu đồng/xã)

Các nhân tố ảnh hưởng tới kết quả huy động nguồn lực tài chính thực hiện XDNTM vùng Trung du và miền núi phía Bắc: (1) Khả năng của ngân sách nhà nước, (2) Nhận thức về chương trình xây dựng nông thôn mới, (3) Các biện pháp huy động NLTC cho XD

NTM của các địa phương, (4) Môi trường thu hút đầu tư của các địa phương, (5) Sự sẵn lòng đóng góp của cộng đồng cho XDNTM.

3.4. Thực trạng sử dụng nguồn lực tài chính cho thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các tỉnh TDMN phía Bắc

Thực trạng sử dụng nguồn lực tài chính thực hiện xây dựng nông thôn mới như sau:

Các nguồn vốn từ NSNN chủ yếu được ưu tiên sử dụng để thực hiện các nội dung về phát triển kết cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội của vùng, đạt mức 44.112,9 tỷ đồng, chiếm 71,34% tổng nguồn từ NSNN cấp cho chương trình XD NTM của các tỉnh trong vùng. Nguồn kinh phí này được tập trung nhiều nhất cho xây dựng hệ thống giao thông, điều này cho thấy các tỉnh sử dụng nguồn vốn phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng của vùng TDMN phía Bắc còn khá yếu và thiếu so với các vùng khác. Vốn cấp cho mục đích phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập người dân chỉ ở mức 8.795 tỷ đồng, chiếm 14,72%. Bình quân ngân sách nhà nước cấp cho 1 xã trong vùng là 27.121 triệu đồng/xã, trong đó chủ yếu là nguồn vốn lồng ghép của các chương trình, dự án khác.

Nguồn vốn ngoài NSNN huy động được sử dụng cho tất cả các nội dung của Chương trình XD NTM, trong đó chỉ để thực hiện các nội dung về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của vùng là chủ yếu, chiếm 71,956% tổng nguồn ngoài NSNN huy động được. Sử dụng nguồn vốn ngoài NSNN cho mục đích phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập người dân đạt mức 23.152.343 triệu đồng, chiếm 23,315%. Nguồn vốn này chủ yếu được hình thành từ các khoản đầu tư tín dụng ưu đãi cho nông dân để phát triển sản xuất. Bình quân nguồn ngoài ngân sách nhà nước cấp cho 1 xã trong vùng là 43.554

triệu đồng/xã, trong đó chủ yếu là nguồn vốn tín dụng hỗ trợ cho chương trình.

Kết quả sử dụng nguồn lực tài chính cho thực hiện chương trình XDNTM vùng TDMN phía Bắc thể hiện qua bảng 3.34.

Bảng 3.34 cho thấy lượng vốn đầu tư bình quân cho 1 tiêu chí đạt chuẩn NTM tăng thêm của cả vùng TDMN là 13.077 triệu đồng.

Vốn sử dụng bình quân cho 1 tiêu chí đạt chuẩn NTM tăng thêm cao nhất cả vùng là Sơn La với 49.677 triệu đồng/tiêu chí. Vốn đầu tư bình quân cho 1 tiêu chí tăng thêm thấp nhất cả vùng là Cao Bằng với mức 670 triệu đồng/1 tiêu chí tăng thêm.

Tổng nguồn vốn sử dụng cho chương trình cả vùng là 162.791.094 triệu đồng nhưng mới huy động được 161.137.094 triệu đồng, như vậy toàn vùng còn nợ đọng 1.654 tỷ đồng.

Cả vùng có 30,96% số xã có tình trạng nợ đọng XDNTM. Nợ đọng trong XD NTM của các tỉnh trong vùng tập trung chủ yếu trong các dự án về giao thông (47,31%), sau đó là thủy lợi (6,74%); trường học (13,31%); cơ sở vật chất văn hóa (13,86%); các công trình dự án khác (18,79%).

Các nhân tố ảnh hưởng tới sử dụng NLTC cho XDNTM: (1) Tiến độ huy động các nguồn tài chính cho XD NTM, (2) Các thủ tục trong thanh toán vốn đầu tư, (3) Trình độ quản lý và sử dụng vốn của cán bộ chuyên môn, (4) Phân cấp trong đầu tư công, (5) Công tác kiểm tra, giám sát, (6) Sự tham gia của cộng đồng trong kiểm tra, giám sát.

Bảng 3.34: Kết quả tổng hợp về sử dụng nguồn lực tài chính trong xây dựng nông thôn mới trong vùng trung du và miền núi phía Bắc

TT	Tỉnh	Số xã	Số xã đạt chuẩn (xã)	Số vốn sử dụng cho XD NTM (tr.đ)			Số vốn sử dụng BQ 1 xã (tr.đ)	Số tiêu chí đạt chuẩn tăng thêm (TC/xã)	Số vốn sử dụng BQ cho 1 TC đạt chuẩn tăng thêm (tr.đ/TC)
				Tổng số vốn sử dụng	Tổng vốn huy động	Số nợ đọng			
1	Sơn La	188	3	44.267.760	44.196.790	70.970	235.467	4,74	49.677
2	Thái Nguyên	143	40	38.378.095	37.749.266	628.829	268.378	8,70	30.848
3	Điện Biên	116	1	7.738.284	7.691.968	46.316	66.709	4,20	15.883
4	Lào Cai	144	21	9.606.058	9.606.058		66.709	4,45	14.991
5	Lạng Sơn	207	13	9.403.515	9.241.276	162.239	45.428	3,26	13.935
6	Bắc Giang	203	34	11.319.275	11.129.466	189.809	55.760	5,50	10.138
7	Yên Bái	152	1	5.875.858	5.874.703	1.155	38.657	4,51	8.571
8	Tuyên Quang	129	7	7.258.558	7.255.805	2.753	56.268	7,20	7.815
9	Lai Châu	96	15	6.212.825	6.212.825		64.717	8,44	7.668
10	Hòa Bình	191	31	9.780.529	9.691.684	88.845	51.207	7,10	7.212
11	Bắc Kạn	110	0	3.520.662	3.511.436	9.226	32.006	4,44	7.209
12	Phú Thọ	247	19	6.012.110	5.812.205	199.905	24.341	5,09	4.782
13	Hà Giang	177	11	2.812.369	2.635.168	177.201	15.889	6,14	2.588
14	Cao Bằng	177	2	605.196	528.444	76.752	3.419	5,10	670
Cộng toàn vùng		2.280	198	162.791.094	161.137.094	1.654.000			
Bình quân 1 xã				71.400	70.674	725	71.400	5,46	13.077

Nguồn: Văn phòng điều phối XDNTM các tỉnh vùng TDMN phía bắc

3.5. Đánh giá chung về kết quả huy động và quản lý sử dụng nguồn lực tài chính cho xây dựng nông thôn mới vùng trung du và miền núi phía Bắc

Bên cạnh những thành công đạt được như: đã huy động được một nguồn lực tài chính lớn chưa từng có tập trung cho chương trình XDNTM, đã thu hút được sự quan tâm tham gia đầu tư, đóng góp của nhiều đối tượng khác nhau, công tác phân bổ vốn để sử dụng tương đối hợp lý, việc lồng ghép các nguồn vốn ở các chương trình khác đạt hiệu quả. Nhưng, trong quá trình huy động và sử dụng vốn gặp phải những tồn tại: Vốn huy động từ các nguồn không đảm bảo được nhu cầu nên xảy ra tình trạng nợ đọng, Nguồn lực tài chính huy động từ ngân sách địa phương còn chưa đảm bảo được kế hoạch đề ra, Các quy định hiện hành về quy trình thủ tục khai thác nguồn vốn từ quỹ đất của địa phương còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn, Việc phân bổ vốn đầu tư cho các công trình, nội dung trong XD NTM còn chưa hợp lý, Ở một số địa phương còn sử dụng vốn không đúng mục đích,...Nguyên nhân của những hạn chế đó gồm cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

CHƯƠNG 4. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÙNG TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

4.1. Phương hướng huy động và sử dụng nguồn lực tài chính thực hiện XDNTM vùng trung du miền núi phía Bắc

- Cần tiếp tục ưu tiên đầu tư tài chính từ ngân sách Nhà nước cho chương trình XD NTM trên địa bàn các tỉnh TD MN phía Bắc.
- Tiếp tục thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm trong tất cả các hoạt động của chương trình XD NTM

- Cần có những quy định hợp lý, kịp thời để huy động các nguồn lực tài chính trên tinh thần phát huy nguồn nội lực của các địa phương, đồng thời quán triệt quan điểm khoan thư sức dân. Người dân tham gia vào việc huy động và quản lý, sử dụng các nguồn lực.

- Cần quán triệt quan điểm huy động nguồn vốn phải gắn liền với hiệu quả sử dụng vốn,...

4.2 Giải pháp huy động và sử dụng nguồn lực tài chính thực hiện chương trình XDNTM vùng trung du miền núi phía Bắc

4.2.1. Giải pháp huy động nguồn lực tài chính thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới vùng trung du miền núi phía Bắc

- Quy hoạch lại các khu dân cư vùng có mật độ dân số thấp
- Tăng cường các nguồn thu cho ngân sách địa phương từ đất
- Xác định rõ các công trình ưu tiên thực hiện trong từng giai đoạn
- Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực, hỗ trợ đầu tư cụ thể.
- Nâng cao năng lực công tác của đội ngũ cán bộ cơ sở.
- Tăng cường sự tham gia của người dân vào công tác huy động nguồn lực tài chính cho xây dựng nông thôn mới
- Công khai, minh bạch trong quá trình sử dụng các nguồn lực.

4.2.2 Các giải pháp sử dụng vốn nguồn lực tài chính thực hiện xây dựng nông thôn mới

- Hoàn thiện cơ chế quản lý sử dụng các nguồn lực tài chính
- Giải quyết triệt để tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản
- Hoàn thiện cơ chế quản lý sử dụng vốn đầu tư cho XDNTM
- Nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ĐT XDNCB
- Tăng cường giám sát chất lượng, tiến độ thanh toán vốn đầu tư
- Thực hiện huy động có hiệu quả các nguồn lực tài chính

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nguồn lực tài chính (NLTC) là một trong ba loại nguồn lực cơ bản của xã hội. Việc huy động đầy đủ, kịp thời và sử dụng hợp lý NLTC là một trong những điều kiện quyết định đến sự thành công của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (XDNTM) trên phạm vi cả nước nói chung và ở vùng trung du, miền núi phía Bắc nói riêng.

Vùng trung du miền núi phía Bắc gồm 14 tỉnh. Tuy nhiên, đây là vùng có địa hình khá phức tạp, đa dạng, khí hậu thời tiết khá khắc nghiệt, là vùng có nhiều dân tộc thiểu số, kinh tế chậm phát triển, hệ thống cơ sở hạ tầng còn thiếu thốn, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, do vậy vấn đề XD NTM phải đối mặt với nhiều khó khăn, trong đó có vấn đề huy động và sử dụng nguồn lực tài chính.

Kết quả phân tích của luận án cho thấy: chương trình đã huy động được một khối lượng NLTC rất lớn cho XD NTM, bên cạnh nguồn từ ngân sách Nhà nước, đã thu hút được sự tham gia đóng góp của nhiều đối tượng khác nhau;

Công tác sử dụng NLTC cho XDNTM đã thực hiện khá nghiêm túc các quy định của nhà nước, đã thu hút được sự tham gia quản lý, giám sát của nhiều đối tượng, trong đó có cộng đồng dân cư.

Bên cạnh đó cũng còn nhiều bất cập, yếu kém như: phụ thuộc nhiều vào nguồn NSNN, còn tư tưởng trông chờ vào NSNN, việc xây dựng kế hoạch XD NTM chưa phù hợp với khả năng tài chính, còn tư tưởng nóng vội, chủ quan, dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn và nợ đọng vốn, khá nhiều công trình đầu tư dở dang.

Qua nghiên cứu cho thấy kết quả huy động nguồn lực tài chính cho thực hiện Chương trình XDNTM vùng TDMN phía Bắc phụ thuộc vào các yếu tố: (i) cách thức tổ chức huy động; (ii) sự minh bạch trong sử dụng nguồn lực tài chính; (iii) chất lượng công tác tuyên truyền, vận động và (iv) hoạt động của hệ thống điều hành Chương trình.

Trên cơ sở phân tích các thế mạnh và cơ hội hiện nay, luận án đã đề xuất một hệ thống các giải pháp để tăng cường huy động và nâng cao chất lượng quản lý sử dụng nguồn lực tài chính cho XD NTM trên địa bàn, bao gồm: (i) Quy hoạch lại các khu dân cư vùng có mật độ dân số thấp, (ii) Tăng cường các nguồn thu cho ngân sách địa phương, trong đó có nguồn thu từ quỹ đất, (iii) Xác định rõ mức độ ưu tiên của các hạng mục trong từng giai đoạn để tập trung đầu tư, (iv) Xây dựng cơ chế linh hoạt để huy động NLTC cho từng đối tượng cụ thể, (v) Nâng cao năng lực công tác của đội ngũ cán bộ cơ sở, (vi) Phát huy vai trò tham gia từ phía cộng đồng, (vii) Thực hiện các chính sách và chiến lược huy động vốn tổng hợp, (viii) Công khai, minh bạch trong quá trình sử dụng các nguồn lực, (ix) Hoàn thiện cơ chế quản lý sử dụng vốn đầu tư cho XDNTM, (x) Chú trọng giải quyết triệt để tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong XD NTM, (xi) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn lực tài chính cho XD NTM.

2. Kiến nghị

Tiếp tục nghiên cứu ở các địa phương khác trong phạm vi hẹp hơn (tỉnh, huyện) về công tác huy động và sử dụng vốn để thực hiện Chương trình XDNTM để có thể đưa ra được những giải pháp huy động và sử dụng tối ưu nhất cho từng địa bàn cụ thể. Đặc biệt, đưa ra những giải pháp cụ thể hơn trong giai đoạn sau năm 2020 khi chương trình kết thúc.